

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HS ngày 21/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (Bé B); sinh năm: 1979; tại: Cần Thơ; Nơi cư trú: 234 Tổ B, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Tổ E, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (chết) và bà Đinh Kim V (chết); vợ, con: không;

Tiền sự: Ngày 12/4/2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/QĐ-TA của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, chấp hành ngày 28/4/2023;

Tiền án: Ngày 03 tháng 7 năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2021;

Về nhân thân:

Ngày 26/12/2002, bị Toà án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 02/HSST.

Ngày 03/11/2010, bị Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 191/HSST.

Ngày 21/10/2014, bị Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 10/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ để điều tra trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn M1**; sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ E Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/3/2023, sau khi uống cà phê, Nguyễn Thanh T đi bộ về nhà trọ thuộc Tổ E, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Khi đến trước cửa nhà của ông Nguyễn Văn M1 tại Tổ E, Khu V, phường H, quận C, T phát hiện bên trong cửa rào có 01 chiếc xe đạp hiệu POWER màu đỏ, không người trông giữ nên T nảy sinh ý định lấy trộm. T phát hiện cửa rào không khóa nên mở cửa rào đi vào bên trong, lén lút lấy trộm chiếc xe đạp dắt ra khỏi cửa rào thì bị ông Lê Minh H và ông Nguyễn Thanh H1 phát hiện ngăn cản, báo cho anh M1 và Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ đến giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đạp ghi nhãn hiệu POWER màu đỏ, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá số 35/TCKH-HĐĐG ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự quận C, thành phố Cần Thơ xác định: 01 chiếc xe đạp ghi nhãn POWER màu đỏ (đã qua sử dụng, đã thu hồi) có giá trị là 850.000đ (T1 trăm năm mươi ngàn đồng).

Qua xác minh, Nguyễn Thanh T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/02/2021, chưa xóa án tích.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại ông Nguyễn Văn M1: 01 chiếc xe đạp ghi nhãn POWER màu đỏ đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số: 101CT-VKS-CR ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, Nguyễn Thanh T đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng do muốn có tiền tiêu xài, ngày 29 tháng 3 năm 2023, T lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 850.000đ. Hành vi mà Nguyễn Thanh T thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng sau khi chấp hành hình phạt tù, trở về địa phương vẫn không từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Văn M1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không giải quyết.

Về vật chứng: việc xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe đạp cho ông M1 của cơ quan điều tra là đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn M1 vào ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, trị giá 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng), đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; đồng thời, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để hưởng thụ nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo đã nhiều lần chấp hành hình phạt tù nhưng khi trở về xã hội vẫn không có ý chí phục thiện, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; cho thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; vì vậy, cần cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

[7] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe đạp cho bị hại là ông Nguyễn Văn M1 là đúng quy định nên cần công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

[8] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên chấp nhận.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thanh T phạm tội: ”Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. Cái Răng.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang